

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016  
*kèm theo*  
**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP CỦA KIỂM TOÁN VIÊN**

## BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán.

### 1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303609986 ngày 31 tháng 12 năm 2004, đăng ký thay đổi gần nhất (tần thứ 15) ngày 27 tháng 12 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là 80.000.000.000 đồng.

Mã số thuế: 0303609986

Hoạt động chính của Công ty là:

- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt). Chi tiết: Kinh doanh vận tải khách bằng taxi;
- Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: Kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng;
- Điều hành tua du lịch. Chi tiết: Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay, tàu cánh ngầm. Dịch vụ giao hàng nhận hàng hóa trong nước và xuất nhập khẩu. Dịch vụ vận tải hàng hóa. Môi trường thương mại. Môi giới hàng hải. Đại lý tàu biển. Đại lý bán vé tàu hỏa. Dịch vụ giữ xe;
- Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Đào tạo lái xe (môtô và ô tô các loại), đào tạo nghề;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Mua bán xe ô tô. Mua bán xe tải, xe chuyên dụng, xe bơm bê tông, xe trộn bê tông, xe bồn;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Mua bán phụ tùng;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng xe ô tô các loại;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh nhà. Dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà. Kinh doanh bất động sản;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Đại lý kinh doanh xăng dầu;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng (không kinh doanh tại trụ sở);
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (không kinh doanh tại trụ sở);
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), phụ gia, thực phẩm (không kinh doanh dịch vụ ăn uống);
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Mua bán nông lâm hải sản;
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép. Chi tiết: Mua bán hàng may mặc;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng;
- Buôn bán máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. Chi tiết: Mua bán máy vi tính;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Xây dựng công trình cầu đường giao thông;
- Xây dựng công trình công ích. Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp mặt bằng;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: Trang trí nội ngoại thất. Thiết kế tạo mẫu;
- Quảng cáo. Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo thương mại;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán thiết bị, máy móc, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất xe chuyên dụng. Mua bán máy móc thiết bị ngành xây dựng;
- Kho bãi và lưu trữ hàng hóa. Chi tiết: Kinh doanh kho bãi;
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa;

**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Mua bán hóa mỹ phẩm, đồ nhựa gia dụng, điện lạnh, điện tử, hạt nhựa, hàng kim khí, da giày;
- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Mua bán đường, sản phẩm từ bơ sữa, pho mát, thịt nguội, bánh kẹo, đồ hộp;
- Bán buôn đồ uống. Chi tiết: Mua bán rượu, bia, giải khát, sữa (không kinh doanh dịch vụ ăn uống);
- In ấn. Chi tiết: In trên bao bì (không in tại trụ sở);
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục. Chi tiết: Tư vấn du học;
- Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội). Chi tiết: Đại lý đối ngoại tệ;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động. Chi tiết: Hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Mua bán thép, inox, ống thép, kết cấu thép, thép phôi, thép xây dựng, ống kim loại và thép lá, dây kim loại, thép cán nguội dạng cuộn, thép cán nóng dạng cuộn - tấm, sắt thép phế liệu (không mua bán tại trụ sở).

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Ngày kiểm soát công ty con
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Long Vân	Tầng trệt, tòa nhà PSG, số 11 Bis Nguyễn Gia Thiều, phường 06, quận 03, thành phố Hồ Chí Minh	100,00%	100,00%	23/09/2009
Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch Sài Gòn	Tầng trệt, tòa nhà PSG, số 11 Bis Nguyễn Gia Thiều, phường 06, quận 03, thành phố Hồ Chí Minh	100,00%	100,00%	23/12/2010

**2. Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc**

Các thành viên của Hội đồng quản trị của Công ty trong năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

Họ và tên	Chức vụ
- Ông Ryotaro Ohtake	Chủ tịch
- Ông Kakazu Shogo	Phó Chủ tịch
- Ông Nguyễn Văn Hồng	Thành viên
- Ông Đinh Quang Phước Thanh	Thành viên
- Ông Shimabukuro Yoshinori	Thành viên (kể từ ngày 27/05/2016)

Các thành viên của Ban kiểm soát của Công ty trong năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

Họ và tên	Chức vụ
- Bà Ngụy Thủy Phương	Trưởng ban
- Bà Thái Hồng Vân	Thành viên (đơn từ nhiệm ngày 01/08/2016)
- Bà Nguyễn Thị Hương Giang	Thành viên

Tổng giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động của Công ty trong năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này là ông Kakazu Shogo.

**3. Trụ sở**

Công ty có trụ sở chính tại số 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**4. Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 37).

**5. Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau niên độ**

Tổng giám đốc Công ty cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty bị phản ánh sai lệch.

**6. Công ty kiểm toán**

Công ty TNHH PKF Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh đã được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

**7. Xác nhận của Tổng giám đốc**

Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất và đảm bảo Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Tổng giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Tổng giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp.

Tổng giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo số kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập phù hợp các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tổng giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

Tổng giám đốc xác nhận rằng Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty đã được lập theo đúng các yêu cầu nêu trên.

**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**8. Ý kiến của Tổng giám đốc**

Theo ý kiến của Tổng giám đốc Công ty, Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 và được lập phù hợp các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2017



Kakazu Shogo  
Tổng giám đốc





**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist, và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho

**Công ty TNHH PKF Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh**



**Trương Quang Trung**

Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 1752-2015-242-1

**Phạm Thị Anh Khoa**

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 1521-2015-242-1



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

**MẪU SỐ B01-DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>100</b>		<b>22.629.173.984</b>	<b>23.784.964.637</b>
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	9.682.767.881	4.488.939.682
1.	Tiền	111		1.880.356.648	988.939.682
2.	Các khoản tương đương tiền	112		7.802.411.233	3.500.000.000
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		10.248.930.309	17.098.880.744
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	14.767.225.620	23.893.236.237
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	1.352.670.827	1.454.920.211
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	24.414.781.864	21.622.413.998
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(30.285.748.002)	(29.871.689.702)
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140	V.7	335.021.478	334.247.236
1.	Hàng tồn kho	141		559.248.040	668.473.796
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(224.226.562)	(224.226.562)
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		2.362.454.316	1.862.896.975
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	1.470.555.233	1.545.245.550
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		652.288.520	45.099.143
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		239.610.563	272.552.282
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>200</b>		<b>22.692.435.837</b>	<b>26.524.437.319</b>
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		2.807.068.180	3.307.068.180
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4.	Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.4	5.796.000.000	5.796.000.000
6.	Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	2.807.068.180	3.307.068.180
7.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.6	(5.796.000.000)	(5.796.000.000)

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>18.792.275.575</b>	<b>15.674.880.206</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	18.547.831.131	15.674.880.206
Nguyên giá	222		40.362.368.374	44.524.781.306
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(21.814.537.243)	(28.849.901.100)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	244.444.444	-
Nguyên giá	228		250.000.000	-
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.555.556)	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.11</b>	<b>80.016.000</b>	<b>4.691.515.990</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		80.016.000	4.691.515.990
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.013.076.082</b>	<b>2.850.972.943</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	1.013.076.082	1.280.871.199
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	1.570.101.744
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>45.321.609.821</b>	<b>50.309.401.956</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>18.626.415.522</b>	<b>16.796.023.378</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>15.411.596.297</b>	<b>12.382.663.311</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	5.308.411.832	812.176.339
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		117.272.579	140.771.603
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	1.423.879.425	1.694.319.750
4. Phải trả người lao động	314		1.819.983.216	1.971.615.606
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14a	1.123.729.837	586.331.713
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.15	97.793.639	72.324.706
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	5.520.525.769	6.821.790.092
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	-	283.333.502
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>3.214.819.225</b>	<b>4.413.360.067</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	V.14b	1.293.671.875	1.608.313.717
4. Phải trả dài hạn nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		730.000.000	1.460.000.000
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	1.191.147.350	1.345.046.350
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN CHUYÊN SÀI GÒN TOURIST**

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>26.695.194.299</b>	<b>33.513.378.578</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.18</b>	<b>26.695.194.299</b>	<b>33.513.378.578</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		80.000.000.000	80.000.000.000
1a. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		80.000.000.000	80.000.000.000
1b. Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(53.304.805.701)	(46.486.621.422)
11a. LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(48.056.723.166)	(26.385.657.125)
11b. LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(5.248.082.535)	(20.120.964.297)
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>45.321.609.821</b>	<b>50.309.401.956</b>

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2017



Hồ Thị Trúc Vân  
Người lập biểu



Hồ Thị Trúc Vân  
Kế toán trưởng



Kakazu Shogo  
Tổng giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**MÃ SỐ B02-DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	49.987.504.743	58.045.684.876
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	15.060.000	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	49.972.444.743	58.045.684.876
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	52.541.004.435	58.363.199.572
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(2.568.559.692)	(317.514.696)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	458.039.490	264.842.465
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	17.920.787	254.206.629
Trong đó: chi phí lãi vay	23		13.625.443	241.849.615
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.182.730.795	1.027.258.247
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	9.099.142.472	20.054.197.802
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(12.410.314.256)	(21.388.334.909)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	7.424.067.254	2.878.217.587
12. Chi phí khác	32	VI.8	261.835.533	1.610.846.975
13. Lợi nhuận khác	40		7.162.231.721	1.267.370.612
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(5.248.082.535)	(20.120.964.297)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(5.248.082.535)</u>	<u>(20.120.964.297)</u>
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		(5.248.082.535)	(20.120.964.297)
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		<u>(656)</u>	<u>(2.515)</u>

Tại Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2017

Hồ Thị Trúc Vân  
Người lập biểu

Hồ Thị Trúc Vân  
Kế toán trưởng

Kakazu Shogo  
Tổng giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**MẪU SỐ B03-DN**(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(6.618.184.279)	(20.120.964.297)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		3.932.592.074	4.157.575.710
- Các khoản dự phòng	03		414.058.300	7.415.095.469
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	2.045.557
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(4.797.904.914)	(670.478.412)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	13.625.443	241.649.615
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(7.255.813.376)	(8.975.106.358)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		7.831.746.221	3.452.228.901
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(774.242)	31.321.624
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(1.671.997.154)	(796.838.029)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		342.485.434	(714.373.387)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(13.625.443)	(241.649.615)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(867.968.560)</b>	<b>(7.244.416.884)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(7.480.950.840)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		9.203.200.000	19.401.181.820
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(4.611.499.990)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		4.611.499.990	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		11.381.111	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>6.345.130.261</b>	<b>14.789.681.830</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(283.333.502)	(6.724.953.458)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<b>40</b>		<b>(283.333.502)</b>	<b>(6.724.953.458)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>5.193.828.199</b>	<b>820.311.508</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>4.488.939.682</b>	<b>3.668.628.174</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>9.682.767.881</b>	<b>4.488.939.682</b>

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2017



Hồ Thị Trúc Vân  
Người lập biểu



Hồ Thị Trúc Vân  
Kế toán trưởng



Kakazu Shogo  
Tổng giám đốc

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### MÃ SỐ B09-DN

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

## I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

### 1. Hình thức sở hữu vốn của Công ty mẹ:

Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303609986 ngày 31 tháng 12 năm 2004, đăng ký thay đổi gần nhất (lần thứ 15) ngày 27 tháng 12 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là 80.000.000.000 đồng.

Trụ sở hoạt động chính: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

### 2. Lĩnh vực kinh doanh:

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ, thương mại.

### 3. Ngành nghề kinh doanh:

- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt). Chi tiết: Kinh doanh vận tải khách bằng taxi;
- Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: Kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng;
- Điều hành tua du lịch. Chi tiết: Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay, tàu cánh ngầm. Dịch vụ giao hàng nhận hàng hóa trong nước và xuất nhập khẩu. Dịch vụ vận tải hàng hóa. Môi trường thương mại. Môi giới hàng hải. Đại lý tàu biển. Đại lý bán vé tàu hỏa. Dịch vụ giữ xe;
- Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Đào tạo lái xe (môtô và ô tô các loại), đào tạo nghề;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Mua bán xe ô tô. Mua bán xe tải, xe chuyên dụng, xe bơm bê tông, xe trộn bê tông, xe bồn;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Mua bán phụ tùng;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng xe ô tô các loại;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh nhà. Dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà. Kinh doanh bất động sản;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Đại lý kinh doanh xăng dầu;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng (không kinh doanh tại trụ sở);
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (không kinh doanh tại trụ sở);
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), phụ gia, thực phẩm (không kinh doanh dịch vụ ăn uống);
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Mua bán nông lâm hải sản;
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép. Chi tiết: Mua bán hàng may mặc;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng;
- Buôn bán máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. Chi tiết: Mua bán máy vi tính;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Xây dựng công trình cầu đường giao thông;
- Xây dựng công trình công ích. Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp mặt bằng;

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN CHUYÊN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: Trang trí nội ngoại thất. Thiết kế tạo mẫu;
  - Quảng cáo. Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo thương mại;
  - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán thiết bị, máy móc, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất xe chuyên dụng. Mua bán máy móc thiết bị ngành xây dựng;
  - Kho bãi và lưu trữ hàng hóa. Chi tiết: Kinh doanh kho bãi;
  - Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa;
  - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Mua bán hóa mỹ phẩm, đồ nhựa gia dụng, điện lạnh, điện tử, hạt nhựa, hàng kim khí, da giày;
  - Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Mua bán đường, sản phẩm từ bơ sữa, pho mát, thịt nguội, bánh kẹo, đồ hộp;
  - Bán buôn đồ uống. Chi tiết: Mua bán rượu, bia, giải khát, sữa (không kinh doanh dịch vụ ăn uống);
  - In ấn. Chi tiết: In trên bao bì (không in tại trụ sở);
  - Dịch vụ hỗ trợ giáo dục. Chi tiết: Tư vấn du học;
  - Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội). Chi tiết: Đại lý đối ngoại tệ;
  - Cung ứng và quản lý nguồn lao động. Chi tiết: Hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài;
  - Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Mua bán thép, inox, ống thép, kết cấu thép, thép phôi, thép xây dựng, ống kim loại và thép lá, dây kim loại, thép cán nguội dạng cuộn, thép cán nóng dạng cuộn - tấm, sắt thép phế liệu (không mua bán tại trụ sở).
4. **Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường:**  
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.
5. **Tổng số các công ty con: 2 (hai) công ty**  
Trong đó:  
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 2 (hai) công ty
6. **Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Long Văn	Tầng trệt, tòa nhà PSG, số 11 Bis Nguyễn Gia Thiều, phường 06, quận 03, thành phố Hồ Chí Minh	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch Sài Gòn	Tầng trệt, tòa nhà PSG, số 11 Bis Nguyễn Gia Thiều, phường 06, quận 03, thành phố Hồ Chí Minh	100,00%	100,00%

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Tổng giám đốc đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### **2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist và các đơn vị thành viên hạch toán độc lập do Công ty sở hữu và nắm quyền kiểm soát. Quyền kiểm soát tồn tại trên cơ sở quyền lực trực tiếp hay gián tiếp, quy định các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp để thu được lợi nhuận từ các hoạt động kinh doanh. Báo cáo của các đơn vị thành viên sẽ tổng hợp từ ngày sự kiểm soát bắt đầu hiệu lực cho đến ngày kết thúc hiệu lực kiểm soát.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở công gộp các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist, Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Long Văn và Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch Sài Gòn sau khi loại trừ các khoản doanh thu, chi phí và các khoản công nợ phải thu, phải trả nội bộ và một số điều chỉnh khác theo quy định.

#### **3. Tiền và tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

#### **4. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là dự phòng phần giá trị bị tổn thất của hàng tồn kho bị giảm giá trị so với giá trị ghi sổ, điều kiện lập dự phòng theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính ban hành và thông tư 89/2014/TT-BTC hướng dẫn bổ sung thông tư số 228/2009/TT-BTC về điều kiện lập dự phòng.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

#### 5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ trừ dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi là dự phòng phần giá trị bị tổn thất của các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, nợ phải thu chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán, điều kiện lập dự phòng theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính ban hành và thông tư 89/2014/TT-BTC hướng dẫn bổ sung thông tư số 228/2009/TT-BTC về điều kiện lập dự phòng.

#### 6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc, được điều chỉnh sửa đổi bổ sung theo quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	15 – 40
Máy móc và thiết bị	10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05

#### 7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc, được điều chỉnh sửa đổi bổ sung theo quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

##### *Phần mềm máy tính*

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 03 năm.

#### 8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay hợp nhất biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính được kế toán theo phương pháp giá gốc. Theo đó, các khoản đầu tư chỉ được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, sau đó không được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Công ty mẹ trong tài sản thuần của bên nhận đầu tư. Công ty mẹ chỉ hạch toán vào thu nhập trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty mẹ nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc khoản đầu tư.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đảo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";
- Có thời hạn thu hồi vốn không quá 01 năm hoặc trong 01 chu kỳ kinh doanh được phân loại là "tài sản ngắn hạn";
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 01 năm hoặc trên 01 chu kỳ kinh doanh được phân loại là "tài sản dài hạn" (các khoản đầu tư tài chính dài hạn).

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn:

- Công ty con là công ty mà Công ty mẹ có quyền chi phối các chính sách và hoạt động nhằm thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động kinh doanh;
- Các khoản góp vốn liên doanh là thỏa thuận trên cơ sở ký kết hợp đồng mà theo đó Công ty mẹ và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Cơ sở đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của đơn vị liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên đồng kiểm soát;
- Công ty liên kết là một công ty mà Công ty mẹ có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty mẹ. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách và hoạt động của bên đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này;
- Các khoản đầu tư dài hạn khác bao gồm các khoản đầu tư cổ phiếu, góp vốn vào các đơn vị khác với tỷ lệ nhỏ hơn 20% vốn điều lệ của công ty nhận đầu tư, các khoản cho vay và đầu tư dài hạn khác. Các khoản đầu tư này được phân ánh theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ kế toán là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng. Việc trích lập và hoàn nhập các khoản dự phòng giảm giá đầu tư được thực hiện theo Thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28/6/2013 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung Thông tư 228/2009/TT-BTC ban hành ngày 07/12/2009.

#### 10. Chi phí trả trước

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

##### *Chi phí trả trước khác*

Chi phí trả trước dài hạn được phân bổ theo thời gian hữu dụng của chi phí. Thời gian phân bổ được xác định theo tính chất chi phí.

#### 11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong năm.

#### 12. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này; và khoản bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

#### 13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### 14. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch này.

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

##### *Doanh thu hoạt động tài chính*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

#### 15. Tài sản tài chính

##### *Phân loại tài sản tài chính*

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:*

Tài sản tài chính được phân loại và ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc xếp vào nhóm phân ảnh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

##### *Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn:*

Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính không phải sinh có giá trị thanh toán cụ thể hoặc có thể xác định được và có ngày đáo hạn cụ thể mà công ty có ý định chắc chắn và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

##### *Các khoản cho vay và phải thu:*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính ghi phải sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

##### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán:*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính không phải sinh được xác định là có sẵn để bán hoặc không được phân loại là tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh, các khoản đầu tư đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

*Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:*

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

#### **Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính**

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua, chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

#### **16. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

#### **Nợ phải trả tài chính**

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:*

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phân ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:*

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

*Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ:*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, công hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

#### **Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính**

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

#### **Công cụ vốn chủ sở hữu**

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng từ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****17. Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận;
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

**18. Bên liên quan**

Việc trình bày mối quan hệ với các bên liên quan và các giao dịch giữa doanh nghiệp với các bên liên quan được thực hiện theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26 "Thông tin về các bên liên quan" được ban hành và công bố theo Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư 161/2007/TT-BTC "Hướng dẫn thực hiện mười sáu (16) chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001, Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002 và Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính" ban hành ngày 31/12/2007. Cụ thể:

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các trường hợp được coi là bên liên quan: Các doanh nghiệp – kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết – các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Tổng giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được gọi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.3.

**19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông với số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Đơn vị tính: VND

**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	557.725.079	126.064.923
Tiền gửi ngân hàng	1.322.631.569	862.874.759
Các khoản tương đương tiền <sup>(1)</sup>	7.802.411.233	3.500.000.000
<i>Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Kỳ Đống</i>	<i>800.000.000</i>	<i>-</i>
<i>Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Chi nhánh Cổng Quỳnh</i>	<i>7.002.411.233</i>	<i>3.500.000.000</i>
<b>Cộng</b>	<b><u>9.682.767.881</u></b>	<b><u>4.488.939.682</u></b>

<sup>(1)</sup> Các khoản tương đương tiền có kỳ hạn 01 tháng, lãi suất 5,5%/năm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****2. Phải thu khách hàng*****Phải thu khách hàng ngắn hạn***

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b><i>Phải thu khách hàng là đối tượng độc lập</i></b>	<b>14.767.225.620</b>	<b>10.835.162.089</b>	<b>23.893.236.237</b>	<b>11.009.672.988</b>
- Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển An Thiện Nhân	9.596.271.434	9.448.831.437	9.596.271.434	9.448.831.437
- Công ty TNHH Điện lực Bot Phú Mỹ 3	1.207.058.150	-	1.250.440.800	-
- Mr. Baghdad Sayed (Grand)	301.346.953	301.346.953	301.346.953	301.346.953
- Công ty Cổ phần VN Việt Nhật	278.036.475	278.036.475	278.036.475	278.036.475
- Trung tâm Dạy nghề Bán công Sài Gòn	247.588.252	-	219.503.442	-
- Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Tp. Hồ Chí Minh	220.545.455	-	-	-
- Công ty TNHH DCT Partners Việt Nam	189.750.000	-	121.000.000	-
- Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	184.851.591	-	-	-
- Các khách hàng khác	2.541.797.310	806.947.224	12.126.637.133	981.458.123
<b>Cộng</b>	<b>14.767.225.620</b>	<b>10.835.162.089</b>	<b>23.893.236.237</b>	<b>11.009.672.988</b>

**3. Trả trước cho người bán*****Trả trước cho người bán ngắn hạn***

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Link Media	765.000.000	-
Văn phòng Luật sư Hồng Nguyễn & Associates	500.000.000	-
Công ty TNHH Phần mềm Fast	22.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	65.670.827	1.454.920.211
<b>Cộng</b>	<b>1.352.670.827</b>	<b>1.454.920.211</b>

**4. Phải thu về cho vay*****Phải thu về cho vay dài hạn***

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b><i>Phải thu về cho vay đối tượng độc lập</i></b>	<b>5.796.000.000</b>	<b>5.796.000.000</b>	<b>5.796.000.000</b>	<b>5.796.000.000</b>
Công ty Cổ phần Ô tô Vận tải Vina Đồng Dương <sup>(1)</sup>	5.796.000.000	5.796.000.000	5.796.000.000	5.796.000.000
<b>Cộng</b>	<b>5.796.000.000</b>	<b>5.796.000.000</b>	<b>5.796.000.000</b>	<b>5.796.000.000</b>

<sup>(1)</sup> Là khoản cho vay Công ty Cổ phần Ô tô Vận tải Vina Đồng Dương theo Hợp đồng cho vay số 64/11/HĐV ngày 19/06/2011 với mục đích đầu tư phương tiện vận chuyển và thành lập Trung tâm sửa chữa thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 15%/năm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

*Tình hình biến động của khoản cho vay dài hạn như sau:*

	Năm nay
Số đầu năm	5.796.000.000
Tăng trong năm	-
Giảm trong năm	-
Số cuối năm	<u>5.796.000.000</u>

**5. Phải thu khác****a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	135.607.490	-	297.637.452	-
Các khoản ký quỹ ký cược	56.250.000	-	25.000.000	-
Các khoản phải thu khác	24.222.924.374	19.260.342.714	21.299.776.546	18.753.679.714
Phải thu các đối tượng độc lập	24.222.924.374	19.260.342.714	21.299.776.546	18.753.679.714
- Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Đất Việt	15.156.134.549	13.246.733.549	13.246.733.549	13.246.733.549
- Công ty TNHH Thương mại - Du lịch Huyền Trang	3.181.040.000	2.287.703.000	3.231.040.000	1.731.040.000
- Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển nhà An Nghiệp Phát	2.112.225.940	2.112.225.940	2.162.225.940	2.162.225.940
- Công ty Xuất nhập khẩu Việt Tiếp	1.598.478.659	1.598.478.659	1.598.478.659	1.598.478.659
- Phải thu khác	<u>2.175.045.226</u>	<u>15.201.566</u>	<u>1.061.298.398</u>	<u>15.201.566</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>24.414.781.864</u></b>	<b><u>19.260.342.714</u></b>	<b><u>21.622.413.998</u></b>	<b><u>18.753.679.714</u></b>

**b. Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
- Kỳ quỹ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	500.000.000	-	500.000.000	-
- Công ty TNHH MTV Máy - Thiết bị Dầu khí Sài Gòn (tiền đặt cọc thuê văn phòng)	423.196.380	-	423.196.380	-
- Công ty TNHH May Nam Phú	317.250.000	-	317.250.000	-
- Tiền ký quỹ mở hành quốc tế tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	250.000.000	-	250.000.000	-
- Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Huy Hoàng Hà (đặt cọc thuê xe)	200.000.000	-	200.000.000	-
- Các khoản ký quỹ ký cược khác	96.621.800	-	96.621.800	-
<b>Cộng</b>	<b><u>1.787.068.180</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>1.787.068.180</u></b>	<b><u>-</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****6. Dự phòng phải thu ngắn/dài hạn khó đòi***Nợ xấu*

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi được	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi được
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	33.235.925.999	2.950.177.997	31.371.689.702	1.500.000.000
<b>Ngắn hạn</b>	<b>33.235.925.999</b>	<b>2.950.177.997</b>	<b>31.371.689.702</b>	<b>1.500.000.000</b>
- Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển An Thuận Nhân	9.596.271.434	147.439.997	9.596.271.434	-
- Mr. Baghdad Sayed (Grand)	301.346.953	-	301.346.953	-
- Công ty Cổ phần VN Việt Nhật	278.036.475	-	278.036.475	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Đất Việt	15.156.134.549	1.909.401.000	13.246.733.549	-
- Công ty TNHH Thương mại - Du lịch Huyền Trang	3.181.040.000	893.337.000	3.231.040.000	1.500.000.000
- Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển nhà An Nghiệp Phát	2.112.225.940	-	2.112.225.940	-
- Công ty Xuất nhập khẩu Việt Tiếp	1.598.478.659	-	1.598.478.659	-
- Các đối tượng khác	1.012.391.989	-	1.007.555.692	-
- Dài hạn	5.796.000.000	-	5.796.000.000	-
Công ty Cổ phần Ô tô Vận tải Vina Đồng Dương	5.796.000.000	-	5.796.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>39.031.925.999</b>	<b>2.950.177.997</b>	<b>37.167.689.702</b>	<b>1.500.000.000</b>

*Tình hình biến động các khoản dự phòng phải thu khó đòi như sau:*

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	35.667.689.702	28.252.976.910
Trích lập dự phòng bổ sung	564.058.300	8.380.537.870
Hoàn nhập dự phòng	(150.000.000)	(965.825.078)
<b>Cộng</b>	<b>36.081.748.002</b>	<b>35.667.689.702</b>

**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	23.619.353	-	23.483.953	-
Công cụ, dụng cụ	406.687.947	95.285.822	406.049.105	95.285.822
Hàng hóa	128.940.740	128.940.740	128.940.740	128.940.740
<b>Cộng</b>	<b>559.248.040</b>	<b>224.226.562</b>	<b>558.473.798</b>	<b>224.226.562</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****8. Chi phí trả trước****a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số đầu năm	Phát sinh tăng	Phân bổ vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Công cụ, dụng cụ	295.770.524	173.808.873	(452.737.531)	16.841.866
Chi phí mua ngoài	1.249.475.026	6.389.351.106	(6.185.112.565)	1.453.713.567
<b>Cộng</b>	<b>1.545.245.550</b>	<b>6.563.159.779</b>	<b>(6.637.850.096)</b>	<b>1.470.555.233</b>

**b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số đầu năm	Phát sinh tăng	Phân bổ vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Chi phí sửa chữa	1.215.343.896	-	(433.792.808)	781.551.088
Chi phí phải trả khác	65.527.303	258.300.000	(92.302.309)	231.524.994
<b>Cộng</b>	<b>1.280.871.199</b>	<b>258.300.000</b>	<b>(526.095.117)</b>	<b>1.013.076.082</b>

**9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	1.339.428.880	298.535.136	42.640.485.816	246.351.474	44.524.781.306
Tăng trong năm	-	-	11.168.863.640	49.800.000	11.218.663.640
Mua sắm mới	-	-	11.168.863.640	49.800.000	11.218.663.640
Giảm trong năm	-	-	(15.379.076.572)	-	(15.379.076.572)
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(15.379.076.572)	-	(15.379.076.572)
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.339.428.880</b>	<b>298.535.136</b>	<b>38.428.252.884</b>	<b>296.151.474</b>	<b>40.362.368.374</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	91.516.963	177.735.136	3.389.295.179	214.857.426	3.873.404.704
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	1.096.928.978	238.135.156	27.268.485.492	246.351.474	28.649.901.100
Tăng trong năm	23.077.668	12.080.004	3.888.691.346	5.187.500	3.927.036.518
Khấu hao trong năm	23.077.668	12.080.004	3.888.691.346	5.187.500	3.927.036.518
Giảm trong năm	-	-	(10.962.400.375)	-	(10.962.400.375)
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(10.962.400.375)	-	(10.962.400.375)
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.120.006.646</b>	<b>250.215.160</b>	<b>20.192.776.463</b>	<b>251.538.974</b>	<b>21.814.537.243</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	242.499.902	60.399.980	15.371.990.324	-	15.674.880.206
<b>Số cuối năm</b>	<b>219.422.234</b>	<b>48.319.976</b>	<b>18.235.476.421</b>	<b>44.612.500</b>	<b>18.547.831.131</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN CHUYÊN SÀI GÒN TOURIST**

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Là phần mềm máy tính.

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	-	-	-
Tăng trong năm	250.000.000	5.555.556	
Giảm trong năm	-	-	
<b>Số cuối năm</b>	<b>250.000.000</b>	<b>5.555.556</b>	<b>244.444.444</b>

**11. Đầu tư tài chính dài hạn**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
<i>Đầu tư khác vào đơn vị khác</i>	80.016.000	-	(1) 4.691.515.990	-	-	-4.611.499.990
Tập đoàn Radius	80.016.000	-	(1) 80.016.000	-	-	(1)
Công ty Cổ phần PGT Holdings	-	-	(1) 4.611.499.990	-	-	-4.611.499.990
<b>Cộng</b>	<b>80.016.000</b>	<b>-</b>	<b>(1) 4.691.515.990</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-4.611.499.990</b>

(1) Liên quan đến việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính để thuyết minh theo quy định tại Điều 28 Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính, bởi vì không có giá trị niêm yết trên thị trường cho các tài sản và nợ phải trả tài chính của các Công ty trên và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, hệ thống Kế toán Việt Nam không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý trong trường hợp không có giá trị niêm yết trên thị trường. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính này cho mục đích thuyết minh. Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính nêu trên có thể khác với giá trị ghi số.

**12. Phải trả người bán****Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Phải trả người bán là đối tượng độc lập</i>	<b>5.308.411.832</b>	<b>5.308.411.832</b>	<b>812.176.339</b>	<b>812.176.339</b>
- Công ty TNHH Toyota Hiroshima Tân Cảng - HT	4.606.500.000	4.606.500.000	-	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển An Thiên Nhân	147.440.000	147.440.000	147.440.000	147.440.000
- Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe	66.000.000	66.000.000	-	-
- Công ty Xây dựng Thương mại Dịch vụ Trung Hưng Thịnh	56.279.520	56.279.520	28.139.760	28.139.760
- Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - Công ty Cổ phần	44.198.000	44.198.000	144.132.403	144.132.403
- Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Seco	40.994.800	40.994.800	-	-
- Các nhà cung cấp khác	346.999.512	346.999.512	492.464.176	492.464.176
<b>Cộng</b>	<b>5.308.411.832</b>	<b>5.308.411.832</b>	<b>812.176.339</b>	<b>812.176.339</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước****Thuế phải nộp**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Thuế giá trị gia tăng	544.938.673	544.938.673	1.226.446.311	1.226.446.311
Thuế thu nhập doanh nghiệp	433.176.482	433.176.482	433.176.482	433.176.482
Thuế thu nhập cá nhân	36.363.270	36.363.270	34.696.957	34.696.957
Thuế nhà đất	409.401.000	409.401.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>1.423.879.425</b>	<b>1.423.879.425</b>	<b>1.694.319.750</b>	<b>1.694.319.750</b>

**Tình hình biến động của các khoản phải trả, phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT phải nộp	1.226.446.311	32.941.719	2.107.467.731	(2.756.033.650)	544.938.673	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	433.176.482	239.610.563	-	-	433.176.482	239.610.563
Thuế thu nhập cá nhân	34.696.957	-	193.368.794	(191.722.481)	36.363.270	-
Thuế nhà đất	-	-	457.610.260	(48.209.260)	409.401.000	-
Thuế môn bài	-	-	7.500.000	(7.500.000)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>1.694.319.750</b>	<b>272.552.282</b>	<b>2.758.466.805</b>	<b>(2.995.965.411)</b>	<b>1.423.879.425</b>	<b>239.610.563</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng: 0% (hoạt động đào tạo), 10%.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**14. Chi phí phải trả****a. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Trích trước chi phí tour Jeju	568.318.152	568.318.152	-	-
- Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Huy Hoàng Hà	148.040.000	148.040.000	149.092.000	149.092.000
- Trung tâm dạy nghề bán công Sài Gòn Tourist	269.345.000	269.345.000	116.915.568	116.915.568
- Chi phí phải trả khác	138.026.685	138.026.685	320.324.145	320.324.145
<b>Cộng</b>	<b>1.123.729.837</b>	<b>1.123.729.837</b>	<b>586.331.713</b>	<b>586.331.713</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****b. Chi phí phải trả dài hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Chi phí trợ cấp thôi việc phải trả	1.293.671.875	1.293.671.875	1.608.313.717	1.608.313.717
<b>Cộng</b>	<b>1.293.671.875</b>	<b>1.293.671.875</b>	<b>1.608.313.717</b>	<b>1.608.313.717</b>

**15. Doanh thu chưa thực hiện****a. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Doanh thu coupon taxi chưa thực hiện	97.793.639	72.324.705
<b>Cộng</b>	<b>97.793.639</b>	<b>72.324.705</b>

**b. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Doanh thu chưa thực hiện của Hợp đồng Hợp tác kinh doanh	730.000.000	1.460.000.000
<b>Cộng</b>	<b>730.000.000</b>	<b>1.460.000.000</b>

Là khoản đầu tư không hoàn lại tiền hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Du lịch Văn Hóa Royal theo hợp đồng hợp tác kinh doanh ngày 12/08/2015, số tiền đầu tư không hoàn lại là 100.000 USD tương đương 2.190.000.000 đồng. Hợp đồng có hiệu lực 03 năm kể từ ngày ký kết.

**16. Phải trả khác****a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Kỳ quỹ, kỳ cược ngắn hạn	200.000.000	200.000.000	-	-
Phải trả khác	5.320.525.769	5.320.525.769	6.821.790.092	6.821.790.092
- Kinh phí công đoàn	1.044.546.850	1.044.546.850	814.730.962	814.730.962
- Phải trả cổ tức	1.219.365.715	1.219.365.715	2.706.235.215	2.706.235.215
- Thủ lao Hội đồng quản trị	210.284.788	210.284.788	210.284.788	210.284.788
- Phải trả khác	2.846.328.416	2.846.328.416	3.090.539.127	3.090.539.127
<b>Cộng</b>	<b>5.520.525.769</b>	<b>5.520.525.769</b>	<b>6.821.790.092</b>	<b>6.821.790.092</b>

**b. Phải trả dài hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Nhận kỳ quỹ, kỳ cược của tài xế taxi	1.191.147.350	1.191.147.350	1.001.847.350	1.001.847.350
- Phải trả khác	-	-	343.199.000	343.199.000
<b>Cộng</b>	<b>1.191.147.350</b>	<b>1.191.147.350</b>	<b>1.345.046.350</b>	<b>1.345.046.350</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****17. Vay và nợ thuê tài chính****a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

Các khoản vay cá nhân ngắn hạn để bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất 1%/tháng. Các khoản vay không có tài sản đảm bảo.

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ông Võ Văn Ba	-	-	165.000.000	165.000.000
Bà Huỳnh Thị Diễm Trang	-	-	118.333.502	118.333.502
<b>Cộng</b>	-	-	<b>283.333.502</b>	<b>283.333.502</b>

Tình hình biến động các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	283.333.502	500.000.000
Nhận tiền vay	-	-
Trả tiền vay	(283.333.502)	(216.666.498)
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>283.333.502</b>

**18. Vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	80.000.000.000	2.052.178.753	(28.417.835.878)	53.634.342.875
Tăng lợi nhuận chưa phân phối từ Quỹ đầu tư phát triển theo Nghị quyết Đại hội Cổ đông thường niên năm	-	(2.052.178.753)	2.052.178.753	-
Lỗ trong năm trước	-	-	(20.120.964.297)	(20.120.964.297)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>80.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>(46.486.621.422)</b>	<b>33.513.378.578</b>
Số dư đầu năm nay	80.000.000.000	-	(46.486.621.422)	33.513.378.578
Hoàn nhập tài sản thuế TNDN hoãn lại	-	-	(1.570.101.744)	(1.570.101.744)
Lỗ trong năm nay	-	-	(5.248.082.535)	(5.248.082.535)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>80.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>(53.304.805.701)</b>	<b>26.695.194.299</b>

**Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu**

	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	80.000.000.000	80.000.000.000
- Vốn góp tăng trong năm	-	-
- Vốn góp giảm trong năm	-	-
- Vốn góp cuối năm	80.000.000.000	80.000.000.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.000.000	8.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Đơn vị tính: VND

**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>49.987.504.743</b>	<b>58.045.684.876</b>
Doanh thu cung cấp dịch vụ taxi	16.965.887.868	20.379.894.474
Doanh thu cung cấp dịch vụ đào tạo lái xe	6.547.420.000	1.643.384.092
Doanh thu cung cấp dịch vụ cho thuê xe	6.065.340.109	7.887.637.219
Doanh thu dịch vụ lữ hành	6.850.471.239	10.823.903.872
Doanh thu cung cấp dịch vụ và bán vé máy bay	3.423.425.278	4.870.602.944
Doanh thu dịch vụ bảo vệ	10.134.960.249	12.422.813.113
Doanh thu các dịch vụ khác	-	17.449.162
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>15.060.000</b>	<b>-</b>
Hàng bán bị trả lại	15.060.000	-
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>49.972.444.743</b>	<b>58.045.684.876</b>
Trong đó:		
<i>Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ taxi</i>	<i>16.965.887.868</i>	<i>20.379.894.474</i>
<i>Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ đào tạo lái xe</i>	<i>6.547.420.000</i>	<i>1.643.384.092</i>
<i>Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ cho thuê xe</i>	<i>6.065.340.109</i>	<i>7.887.637.219</i>
<i>Doanh thu thuần dịch vụ lữ hành</i>	<i>6.850.471.239</i>	<i>10.823.903.872</i>
<i>Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ và bán vé máy bay</i>	<i>3.408.365.278</i>	<i>4.870.602.944</i>
<i>Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ bảo vệ</i>	<i>10.134.960.249</i>	<i>12.422.813.113</i>
<i>Doanh thu thuần cung cấp các dịch vụ khác</i>	<i>-</i>	<i>17.449.162</i>

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của dịch vụ taxi	20.965.426.024	22.470.149.423
Giá vốn của dịch vụ đào tạo lái xe	6.579.687.231	2.565.786.491
Giá vốn của dịch vụ cho thuê xe	6.127.015.316	7.835.901.467
Giá vốn của dịch vụ lữ hành	6.922.527.290	10.746.736.097
Giá vốn của dịch vụ và bán vé máy bay	3.376.106.945	4.769.919.682
Giá vốn của dịch vụ bảo vệ	8.570.241.829	9.974.559.602
Giá vốn của các dịch vụ khác	-	146.800
<b>Cộng</b>	<b>52.541.004.435</b>	<b>58.363.199.572</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>3. Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	446.658.379	263.503.359
Doanh thu hoạt động tài chính khác	11.381.111	1.339.106
<b>Cộng</b>	<b>458.039.490</b>	<b>264.842.465</b>
<b>4. Chi phí tài chính</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	13.625.443	241.649.615
Chi phí khác	4.295.344	12.557.014
<b>Cộng</b>	<b>17.920.787</b>	<b>254.206.629</b>
<b>5. Chi phí bán hàng</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	1.051.624.979	543.977.233
Chi phí đồ dùng văn phòng	32.362.730	67.102.497
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.045.273	185.072.735
Chi phí bằng tiền khác	97.697.813	231.105.782
<b>Cộng</b>	<b>1.182.730.795</b>	<b>1.027.258.247</b>
<b>6. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	4.233.810.757	6.183.832.932
Chi phí đồ dùng văn phòng	98.687.672	66.744.838
Chi phí khấu hao TSCĐ	221.332.551	195.680.040
Chi phí thuê, phí, lệ phí	412.745.357	112.659.781
Hoàn nhập/trích lập dự phòng	422.395.300	7.785.077.313
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.119.213.772	1.779.599.664
Chi phí bằng tiền khác	2.590.957.063	3.930.603.234
<b>Cộng</b>	<b>9.099.142.472</b>	<b>20.054.197.802</b>
<b>7. Thu nhập khác</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu từ thanh lý TSCĐ	4.786.523.803	1.691.513.934
Thu từ hỗ trợ chi phí di dời 99 Phố Quang từ Công ty Đầu tư Tài chính Đất Việt	1.500.000.000	
Khoản đầu tư không hoàn lại tiền hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Du lịch Văn Hóa Royal	730.000.000	730.000.000
Thu nhập khác	407.543.451	456.703.653
<b>Cộng</b>	<b>7.424.067.254</b>	<b>2.878.217.587</b>
<b>8. Chi phí khác</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	-	1.021.035.522
Chi phí khác	261.835.533	589.811.453
<b>Cộng</b>	<b>261.835.533</b>	<b>1.610.846.975</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(5.248.082.535)	(20.120.964.297)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(5.248.082.535)	(20.120.964.297)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	8.000.000	8.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>(656)</b>	<b>(2.515)</b>

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT****1. Các giao dịch không bằng tiền**

Trong năm, tiền mua sắm tài sản cố định chưa thanh toán là 3.985.712.800 đồng.

**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính cần trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

**2. Thông tin so sánh**

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

**3. Giao dịch với các bên liên quan****Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan**

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập	239.136.000	454.207.000
<b>Cộng</b>	<b>239.136.000</b>	<b>454.207.000</b>

Đơn vị tính: VND

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả thù lao	210.284.788	210.284.788
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b>210.284.788</b>	<b>210.284.788</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****4. Thông tin khả năng hoạt động liên tục**

Báo cáo tài chính này lập trên cơ sở hoạt động liên tục.

**5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

	Giá trị kế toán		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Đơn vị tính: VND			
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.682.767.881	4.488.939.682	9.682.767.881	4.488.939.682
Phải thu khách hàng	14.767.225.620	23.893.236.237	3.932.063.531	12.883.563.249
Phải thu về cho vay	5.796.000.000	5.796.000.000	-	-
Các khoản phải thu khác	27.086.242.554	24.631.844.726	7.825.899.840	5.878.165.012
<b>Cộng</b>	<b>57.332.236.055</b>	<b>58.810.020.645</b>	<b>21.440.731.252</b>	<b>23.250.667.943</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả cho người bán	5.308.411.832	812.178.339	5.308.411.832	812.178.339
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.423.879.425	1.694.319.750	1.423.879.425	1.694.319.750
Phải trả người lao động	1.819.983.216	1.971.615.606	1.819.983.216	1.971.615.606
Chi phí phải trả	2.417.401.712	2.194.645.430	2.417.401.712	2.194.645.430
Phải trả khác	6.711.673.119	8.166.836.442	6.711.673.119	8.166.836.442
Vay và nợ thuê tài chính	-	283.333.502	-	283.333.502
<b>Cộng</b>	<b>17.681.349.304</b>	<b>15.122.927.069</b>	<b>17.681.349.304</b>	<b>15.122.927.069</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.

**6. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

**Phải thu khách hàng**

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****Tiền gửi ngân hàng**

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

Đơn vị tính: VND

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Đã quá hạn và bị giảm giá	Cộng
<b>Số cuối năm</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.682.767.881	-	9.682.767.881
Phải thu khách hàng	3.932.063.531	10.835.162.089	14.767.225.620
Phải thu về cho vay	-	5.796.000.000	5.796.000.000
Các khoản phải thu khác	7.825.899.840	19.260.342.714	27.086.242.554
<b>Cộng</b>	<b>21.440.731.252</b>	<b>35.891.604.803</b>	<b>57.332.236.055</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.488.939.682	-	4.488.939.682
Phải thu khách hàng	12.863.563.249	11.009.672.988	23.893.236.237
Phải thu về cho vay	-	5.796.000.000	5.796.000.000
Các khoản phải thu khác	5.878.185.012	18.753.679.714	24.631.844.726
<b>Cộng</b>	<b>23.250.667.943</b>	<b>35.559.352.702</b>	<b>58.810.020.645</b>

**7. Rủi ro thanh toán**

Rủi ro thanh toán là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Tổng giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh toán. Rủi ro thanh toán của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh toán thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Tổng giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

Đơn vị tính: VND

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Cộng
<b>Số cuối năm</b>			
Phải trả cho người bán	5.308.411.832	-	5.308.411.832
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.423.879.425	-	1.423.879.425
Phải trả người lao động	1.819.983.216	-	1.819.983.216
Chi phí phải trả	1.123.729.837	1.293.671.875	2.417.401.712
Phải trả khác	5.520.525.769	1.191.147.350	6.711.673.119
Vay và nợ thuế tài chính	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>15.196.530.079</b>	<b>2.484.819.225</b>	<b>17.681.349.304</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Phải trả cho người bán	812.176.339	-	812.176.339
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.694.319.750	-	1.694.319.750
Phải trả người lao động	1.971.615.606	-	1.971.615.606
Chi phí phải trả	586.331.713	1.608.313.717	2.194.645.430
Phải trả khác	6.821.790.092	1.345.046.350	8.166.836.442
Vay và nợ thuế tài chính	283.333.502	-	283.333.502
<b>Cộng</b>	<b>12.169.567.002</b>	<b>2.953.360.067</b>	<b>15.122.927.069</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

**8. Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

**9. Thông tin về bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính hợp nhất nội bộ của Công ty.

Kết quả kinh doanh bao gồm các khoản có liên quan trực tiếp đến bộ phận và các khoản có thể phân bổ được trên một cơ sở hợp lý. Các khoản không phân bổ được bao gồm các tài khoản tạo thu nhập và doanh thu, các khoản vay chịu lãi, và chi phí chung của Công ty.

Thông tin về lĩnh vực kinh doanh trong năm của Công ty như sau:

	Taxi	Lữ hành	Cho thuê xe	Bán vé máy bay	Các lĩnh vực khác	Cộng
Doanh thu thuần từ bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo bộ phận	18.955.687.866	6.547.420.000	6.065.340.100	6.860.471.230	13.543.325.527	49.972.444.743
Giá vốn hàng bán theo bộ phận	(20.965.426.024)	(6.579.687.231)	(6.127.015.316)	(8.922.527.290)	(11.946.348.574)	(52.541.004.435)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ theo bộ phận	(2.999.538.158)	(22.267.231)	(61.675.207)	(72.056.051)	1.596.976.953	(2.566.558.692)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận						(10.281.873.267)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh						(12.850.432.959)
Doanh thu tài chính						458.039.490
Chi phí tài chính						(17.920.787)
Thu nhập khác						7.424.067.254
Chi phí khác						(261.835.533)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp						(5.248.082.535)

Tại Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2017



Hồ Thị Trúc Vân  
Người lập biểu



Hồ Thị Trúc Vân  
Kế toán trưởng



Kakazu Shogo  
Tổng giám đốc